

Số: 456/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 12 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 557/2022/ TLST-HNGĐ ngày 28/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1982; HKTT và chỗ ở: phòng 12A05-N02- tập thể Ba hàng A, phường L, quận H, H

- **Chị Lê Thị L**; sinh năm:1985; HKTT và chỗ ở: Xóm Lương Sơn, thôn Đặng Giang, xã H, huyện Ú, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị L trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khoái Châu, huyện Ku, tỉnh H vào ngày 11/3/2008. Quá trình sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến khoảng năm 2020 Chị L đã dọn ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó nay. Nay Anh P và Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, Anh P và Chị L thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh P và Chị L xác nhận anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Quang D, sinh ngày 26/10/2008 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/8/2014.

Anh P, Chị L thỏa thuận Anh P trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quang Dg, Chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh í. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P, Chị L xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh P, Chị L thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh P, Chị L xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra Anh P, Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** anh Nguyễn Văn Pg và chị Lê Thị Ln cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh P, Chị L xác nhận anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Quang Dg, sinh ngày 26/10/2008 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/8/2014.

Giao con chung Nguyễn Quang D cho Anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Minh T cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 12/08/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị L, Anh P có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P, Chị L xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Anh P, Chị L thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Anh P, Chị L xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh P, Chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh P chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Anh P đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050415 ngày 28/7/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDTT Khoái Châu,
Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;
(Số 16; quyền số 01/2008
Ngày 11/3/2008);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G

